

Số: 421 /BC-UBND

Phước Long, ngày 07 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022

Thực hiện Thông báo số 31/TB-HĐND ngày 31/10/2022 của HĐND thị xã Phước Long về kết quả Hội nghị liên tịch ngày 28/10/2022 chuẩn bị tổ chức kỳ họp thứ 6-HĐND thị xã khoá IV;

UBND thị xã Phước Long báo cáo tình hình công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 04/01/2022 về phòng, chống tham nhũng năm 2022, trong đó đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện, đưa nội dung PCTN vào nội dung sinh hoạt cơ quan hàng tháng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và giao cho Ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan đơn vị mình; tổ chức tuyên truyền Luật phòng, chống tham nhũng gắn với việc thực hiện chế độ chính sách của ngành, cơ quan, đơn vị cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết, tham gia việc giám sát. Thực hiện tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân thông qua các hình thức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đưa tin qua hệ thống phát thanh truyền thông.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Thực hiện cải cách hành chính và công khai thủ tục hành chính theo quy định; công bố niêm yết thủ tục hành chính liên quan lĩnh vực các ngành tại bộ phận một cửa thuận tiện cho công dân theo dõi, giám sát, thực hiện; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, công khai thu – chi tài chính của cơ quan, đơn vị trước toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; công khai việc điều động, luân chuyển, đề bạt cán bộ, công chức, viên chức; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng thuộc diện kê khai theo quy định. Thực hiện công khai, dân chủ việc quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

UBND thị xã đã áp dụng thanh toán chế độ công tác phí, chế độ tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; giao quyền tự chủ, tự

chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo đúng quy định.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Các đơn vị đã xây dựng và thực hiện tốt các quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ; chuẩn mực đạo đức của cán bộ, công chức; xây dựng nội quy, quy chế làm việc và thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Triển khai thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng

UBND thị xã tiếp tục triển khai Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 09/7/2021 về thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thị xã. Kết quả đã thực hiện chuyển đổi 17 người ở các chức danh Địa chính – Xây dựng xã, phường, Kế toán trường học (04 công chức Địa chính – Xây dựng các xã, phường: Thác Mơ, Long Thủy, Sơn Giang, Phước Tín; 13 Kế toán các trường: Mẫu giáo Sao Sáng, Mẫu giáo Sao Mai, Mẫu giáo Sơn Giang, Mẫu giáo Phước Bình, Mẫu giáo Phước Tín, Tiểu học Phước Tín A, Tiểu học Sơn Giang, Tiểu học Trần Hưng Đạo, Tiểu học Lê Hồng Phong, THCS Thác Mơ, THCS Phước Tín, THCS Phước Bình, THCS Long Phước). Ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 26/7/2022 thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn thị xã Phước Long giai đoạn 2022-2025.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Ban hành Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã phê duyệt Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn thị xã. Tổ chức triển khai bộ thủ tục hành chính, niêm yết công khai tại từng cơ quan đơn vị trên địa bàn để cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn thị xã nắm được quy trình thực hiện các thủ tục hành chính, chủ động trong liên hệ làm việc. Ngoài ra, UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác bố trí, phân công cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí công tác để phát huy năng lực chuyên môn nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong công việc, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý chuyên ngành trong một số lĩnh vực chuyên môn, thực hiện cơ chế thanh toán qua Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước đối với việc mua sắm tài sản công, tiền lương đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã đúng theo quy định. 100% cơ quan, đơn vị thanh toán tiền lương qua ngân hàng.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Hướng dẫn, đôn đốc, tiếp nhận các bản kê khai tài sản thu nhập hàng năm, bổ sung năm 2021 (tính đến 30/12/2021) của các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn thị xã và thực hiện nộp bản giao các bản kê khai về cơ quan Thanh tra tỉnh theo chỉ đạo tại Công văn số 393/T.Tr-NV ngày 13/10/2021 của Thanh tra tỉnh theo quy định. Kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số người phải kê khai: 215 người, trong đó:
- + Thuộc diện cấp ủy quản lý: 120 người (chiếm 55,8%)
- + Thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý (BTVTU): 09 người (chiếm 4,18%)
- Số người đã thực hiện kê khai: 215 người (đạt 100%)
- Số người chậm kê khai hoặc chưa thực hiện kê khai: 00 (chiếm 0%).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Các cơ quan đơn vị trên địa bàn thị xã thường xuyên tổ chức hoạt động tự kiểm tra nội bộ, qua đó chưa phát hiện dấu hiệu tham nhũng, lãng phí trong công tác, hoạt động chuyên môn.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

Không có vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra; không có kết quả kiểm toán về phát hiện tham nhũng trên địa bàn.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Không có vụ việc tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có)

Trong năm, có 01 trường hợp: ông Nguyễn Duy Hình – Nhân viên Đội Quản lý Trật tự đô thị trực thuộc phòng Quản lý đô thị thị xã Phước Long có hành vi nhận tiền (5.000.000 đồng) của người dân để bỏ qua vi phạm xây dựng chưa có giấy phép đối với công trình xây dựng tại Khu phố 5, phường Long Phước, thị xã Phước Long. Cơ quan CSĐT Công an thị xã ban hành Thông báo khởi tố và tạm giam bị can để điều tra. Đồng thời UBND thị xã cũng đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xử lý theo thẩm quyền.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương

Trong kỳ, có 01 vụ án tham nhũng trên địa bàn trong phạm vi theo dõi.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không có.
- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không có.
- + Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không có.
- + Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không có.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.
- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí khác: Không có.
- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không có.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:

UBND thị xã đã ban hành Công văn số 1776/UBND-NC ngày 12/11/2021 về triển khai thực hiện Công văn 3633/UBND-NC ngày 25/10/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài nhà nước, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người lao động.

b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý: Không có.

c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không có.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng.

Đã phát huy vai trò trách nhiệm giữa MTTQVN các cấp và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong PCTN. Tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Đa dạng và đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về biểu hiện, tác hại của tham nhũng và trách nhiệm của xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng; tạo điều kiện để nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác PCTN; phát hiện tố giác hành vi đưa hối lộ, môi giới hối lộ trong nhân dân.

b) Những kết quả, đóng góp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong thực hiện dân chủ và quyền giám sát, phản biện xã hội đối với cơ quan Nhà nước; đảm bảo trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong công tác phối hợp với MTTQ Việt Nam trong phòng, chống tham nhũng; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và phối hợp trong công tác giám sát tại cơ sở, khuyến khích tinh thần chủ động, tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong nhân dân.

Tạo điều kiện cho hoạt động truyền thông, báo chí trong công tác tạo diễn đàn để nhân dân giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; trực tiếp tham gia chống tham nhũng qua việc đưa tin các vụ việc tham nhũng; tiếp sóng truyền thanh các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại các xã, phường, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật cho nhân dân và các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không có.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

UBND thị xã đã triển khai thực hiện các nội dung thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng theo phạm vi quản lý của địa phương, gắn với việc xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phòng chống tham nhũng hằng năm, Thực hiện đồng bộ các giải pháp, tập trung vào các giải pháp nâng cao năng lực phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng: Không có.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHƯNG

1. Đánh giá tình hình

Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị; các văn bản của Đảng và nhà nước về lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN đã được các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thực hiện nghiêm túc; luôn xác định nhiệm vụ PCTN, lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài gắn với công tác xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh, cơ quan văn hóa và nâng cao tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã đã đưa nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng, các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm, bảo đảm tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước và hiểu rõ các quy định pháp luật về PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Trong năm, các đơn vị, phòng, ban và các xã, phường trên địa bàn thị xã đã triển khai các chủ trương, biện pháp thực hiện trong công tác PCTN gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Qua đó, đã nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cũng như cán bộ, đảng viên. Công tác tự kiểm tra,

giám sát nội bộ được tăng cường. Do đó, dự báo không phát sinh tình hình tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị, từng bước được phát huy đúng tầm trong công tác PCTN.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương

Công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương có sự chuyển biến tích cực, thể hiện rõ qua hiệu quả chỉ đạo, điều hành và công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị.

Luôn coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN, lồng ghép gắn với công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, người lao động.

Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được chú trọng chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về PCTN; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh; thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động của các cơ quan, đơn vị; Thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị gắn với việc cải cách thủ tục hành chính.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

Trong năm, công tác phòng, chống tham nhũng so với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước tiếp tục được phát huy.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng

Các cơ quan, đơn vị đều xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát về PCTN đối với cán bộ công chức, người lao động, nhất là cán bộ công chức công tác ở lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng; nếu phát hiện có vi phạm thì tiến hành kiểm tra hoặc báo cáo cấp trên có thẩm quyền, kiểm tra, kết luận và xử lý nghiêm minh đảm bảo hoàn thành các mục tiêu trong công tác PCTN.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng

Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ công chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 ở một số cơ quan, đơn vị còn gặp khó khăn do vị trí việc làm gắn với chuyên ngành được đào tạo phải phù hợp. UBND thị xã đã chỉ đạo cho các cơ quan, đơn vị chú trọng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng nhu cầu vị trí công tác thực hiện định kỳ chuyển đổi.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục về phòng, chống tham nhũng sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức. Thực hiện tốt công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, chế độ quy định hiện hành để tham mưu đề xuất bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế.

2. Nhiệm vụ cụ thể

- Triển khai các giải pháp thực hiện công tác PCTN được cụ thể hóa trong kế hoạch công tác PCTN năm; Kế hoạch triển khai tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tập huấn về công tác PCTN đa dạng về hình thức, đạt hiệu quả thiết thực.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về PCTN, gắn với tiếp tục triển khai việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” nêu cao tinh thần trách nhiệm, thái độ gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

- Thực hiện nghiêm công tác chuyển đổi vị trí công tác, công tác cải cách thủ tục hành chính, công khai minh bạch các hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Phát huy vai trò giám sát của nhân dân, Ban thanh tra nhân dân, các tổ chức đoàn thể đối với công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như tài chính, xây dựng, đất đai, quản lý tài sản công, công tác cán bộ.

- Tăng cường động thanh tra trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng và công tác tự kiểm tra nội bộ, kịp thời biểu dương những tấm gương tiêu biểu trong công tác phòng, chống tham nhũng. Đồng thời xử lý nghiêm khi phát hiện các vụ việc tham nhũng để tăng tính răn đe, phòng ngừa chung.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 của UBND thị xã Phước Long./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND;
- CT, PCT. UBND;
- Đại biểu HĐND;
- Thanh tra thị xã;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Thụy Luân

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/11/2022

(Kèm theo Báo cáo số 124/BC-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2022 của UBND thị xã Phước Long)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	01
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	01
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	76
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0

11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	319
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	257

27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	215
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0

42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		

54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	01
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	01
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	<i>- Khiển trách</i>	Người	0
66.2	<i>- Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	<i>- Cách chức</i>	Người	0

	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0

76.1	Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu

- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.

- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn

- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo

- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/11/2022

(Kèm theo Báo cáo số 11/BC-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2022 của UBND thị xã Phước Long)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Nhận hối lộ	Phòng Quản lý Đô thị	Công an thị xã Phước Long	Nhân viên Đội quản lý trật tự đô thị có hành vi nhận tiền của người dân để bỏ qua vi phạm công trình xây dựng chưa có giấy phép	



Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG^(*)

Số liệu tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/11/2022

(Kèm theo Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2022 của UBND thị xã Phước Long)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
Tổng số:	0	0	0	0	0	0	

Hướng dẫn cách ghi biểu:

(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4), (5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)